

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GBETA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GBETA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GBETA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GBETA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3502432143

3. Ngày thành lập: 12/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 92 đường Hoàng Hoa Thám, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0901555720

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
4.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
8.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
12.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
13.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
14.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
15.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
16.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
17.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
18.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
19.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
20.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819

21.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
22.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
23.	Sản xuất máy luyện kim	2823
24.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
25.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
26.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
27.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
28.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
29.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
30.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
31.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
32.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
33.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
34.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
35.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
36.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
37.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
38.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
39.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
41.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
44.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Tái chế phế liệu	3830
47.	Phá dỡ	4311
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
51.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
54.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
55.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512

56.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
57.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
59.	Bán mô tô, xe máy	4541
60.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
61.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
62.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
63.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
64.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
65.	Bán buôn thực phẩm	4632
66.	Bán buôn đồ uống	4633
67.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
68.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
69.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
70.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
71.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
72.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
73.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
74.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
75.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng) Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ vàng miếng) Buôn bán bạc và kim loại đá quý.	4662
76.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
77.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
78.	Bán buôn tổng hợp	4690
79.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
80.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
81.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
82.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
83.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
84.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
85.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
86.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

87.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
88.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
89.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
90.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
91.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
92.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
93.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
94.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
95.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
96.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
97.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
98.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
99.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
100.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
101.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
102.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
103.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
104.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
105.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
106.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
107.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
108.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
109.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
110.	Vận tải đường ống	4940
111.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
112.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
113.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
114.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
115.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

116.	Bưu chính	5310
117.	Chuyển phát	5320
118.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
119.	Cơ sở lưu trú khác	5590
120.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
121.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
122.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
123.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
124.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820
125.	Cho thuê xe có động cơ	7710
126.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
127.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
128.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
129.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
130.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ việc làm.	7810
131.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
132.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
133.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
134.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
135.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
136.	Dịch vụ đóng gói	8292
137.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
138.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
139.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
140.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
141.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
142.	Xây dựng nhà để ở	4101
143.	Xây dựng nhà không để ở	4102
144.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
145.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
146.	Xây dựng công trình điện	4221

147.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
148.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
149.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
150.	Xây dựng công trình thủy	4291
151.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
152.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
153.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGÔ HẢI _____ Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *08/01/1981* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *273076980*
 Ngày cấp: *09/02/2012* Nơi cấp: *Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *M11, khu Đại An, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *M11, khu Đại An, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu